

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẮC NINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐỢT 1 NĂM 2024

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
1	316	Nguyễn Thị Hằng	01/07/1989	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19029	2NT	2007	6720101
2	408	Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt	18/12/1981	Nữ	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19026	2NT	2000	6720101
3	405	Nguyễn Ngọc Nghiệp	30/11/2002	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19013	2	2020	6720101
4	401	Đoàn Hữu Tú	27/09/1997	Nam	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19044	2NT	2016	6720101
5	391	Hàn Văn Mẽ	08/10/1991	Nam	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19030	2NT	2009	6720101
6	390	Ngô Thị Huyền	20/10/1979	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19033	2NT	1997	6720101
7	368	Nguyễn Đức Hùng	22/10/1987	Nam	Thành phố Từ Sơn - Tỉnh Bắc Ninh		19017	2	2005	6720101
8	362	Ngô Thị Hồng Nhung	04/07/1990	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19013	2	2008	6720101
9	356	Nguyễn Duy Chuân	06/09/1985	Nam	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19026	2NT	2004	6720101
10	294	Trần Thọ Thanh	16/02/1989	Nam	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19049	2NT	2008	6720101
11	347	Lê Thị Luyến	20/12/1978	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	1996	6720101
12	158	Phùng Thị Huyền	16/03/1992	Nữ	Huyện Bình Gia - Tỉnh Lạng Sơn		10012	1	2009	6720101
13	339	Nguyễn Thị Xuân	17/03/1978	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19037	2	1996	6720101
14	179	Đặng Thị Ngọc Anh	21/11/1981	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19012	2	2000	6720101
15	327	Vương Thị Hương	10/12/1987	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19023	2NT	2005	6720101
16	304	Lê Thị Hào	14/01/1978	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19037	2	1996	6720101
17	302	Nguyễn Bá Sang	14/09/1990	Nam	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19029	2NT	2008	6720101
18	258	Nguyễn Đức Thành	19/08/1988	Nam	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19011	2NT	2006	6720101

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	ĐT UT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
19	299	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2009	6720101
20	298	Trần Thị	Thủy	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2008	6720101
21	291	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19014	2NT	2008	6720101
22	287	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19018	2NT	1997	6720101
23	270	Nguyễn Thị Minh	Thoa	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19018	2NT	2002	6720101
24	266	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	Huyện Yên Dũng - Tỉnh Bắc Giang		19033	2NT	2008	6720101
25	265	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2008	6720101
26	264	Lê Quang	Hiền	Nam	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2005	6720101
27	261	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	1998	6720101
28	260	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19015	2NT	2011	6720101
29	253	Nguyễn Văn	Hung	Nam	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19018	2NT	2004	6720101
30	238	Trịnh Thị	Nguyệt	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19011	2NT	2004	6720101
31	244	Phạm Thị	Thuần	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	1997	6720101
32	235	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19011	2NT	2009	6720101
33	234	Nguyễn Thị	Luyến	Nữ	Huyện Gia Bình - Tỉnh Bắc Ninh		19029	2NT	2003	6720101
34	233	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19015	2NT	2008	6720101
35	231	Trần Thị	Trang	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19030	2NT	2008	6720101
36	230	Bùi Thị	Huệ	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19010	2NT	2000	6720101
37	228	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	Huyện Lương Tài - Tỉnh Bắc Ninh		19030	2NT	2002	6720101
38	224	Nguyễn Thị Phương	Oanh	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19020	2NT	2012	6720101
39	215	Nguyễn Thị	Dịu	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19018	2NT	1999	6720101
40	218	Đào Hữu	Ân	Nam	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19020	2NT	2010	6720101
41	181	Phạm Thị	Mây	Nữ	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19026	2NT	2010	6720101
42	213	Nguyễn Văn	Nhất	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		18023	1	2005	6720101

STT	Mã HS	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
43	199	Trịnh Thị	Bích	22/12/1989	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2007	6720101
44	196	Trần Quang	Tùng	08/04/1987	Nam	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19019	2NT	2005	6720101
45	192	Trương Văn	Kỳ	18/08/1990	Nam	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19047	2NT	2008	6720101
46	191	Nguyễn Thị	Hòa	17/06/1986	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19018	2NT	2004	6720101
47	190	Phan Thị	Lụa	10/10/1981	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19020	2NT	1999	6720101
48	189	Nguyễn Thị	Hòe	13/12/1970	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19018	2NT	1987	6720101
49	183	Nguyễn Văn	Khánh	15/10/1991	Nam	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh		19032	2NT	2009	6720101
50	180	Nguyễn Thị	Phuong	20/08/1990	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2009	6720101
51	172	Nguyễn Thế	Anh	05/05/1978	Nam	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19059	2	1998	6720101
52	159	Bùi Thị	Phượng	08/10/1983	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19033	2NT	2001	6720101
53	151	Dương Hương	Giang	12/08/1984	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19049	2NT	2002	6720101
54	150	Trần Thanh	Bình	13/07/1987	Nữ	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19018	2NT	2005	6720101
55	149	Lương Thu	Huyền	05/12/1991	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19013	2	2009	6720101
56	148	Nguyễn Thị	Yến	24/09/1984	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19049	2NT	2002	6720101
57	145	Nguyễn Hồng	Danh	24/11/1991	Nữ	Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh		19026	2NT	2009	6720101
58	108	Đàm Quang	Thành	01/08/1990	Nam	Thị xã Quế Võ - Tỉnh Bắc Ninh		19012	2	2008	6720101
59	117	Đỗ Thị	Tâm	25/11/1991	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19017	2	2009	6720101
60	127	Ngô Thị	Huệ	12/02/1984	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2002	6720101
61	122	Phạm Thị Thu	Hà	06/02/1986	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2004	6720101
62	120	Nguyễn Thị	Liệu	27/11/1986	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2004	6720101
63	119	Nguyễn Thị	Hà	27/02/1985	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		1100	2	2003	6720101
64	118	Dương Phú	Đoàn	09/10/1992	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19025	2	2010	6720101
65	115	Lê Thị	Giang	23/12/1988	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19024	2NT	2006	6720101
66	114	Nguyễn Đức	Trứ	09/04/1990	Nam	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh		19017	2	2008	6720101

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Hộ khẩu	ĐT ƯT	Nơi TN	KV	NTN	Ngành
67	113	Nguyễn Bích	Phượng	10/04/1992	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh	19025	2	2010	6720101
68	112	Nguyễn Minh	Thu	07/08/1982	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh	19024	2NT	2000	6720101
69	110	Nguyễn Thị	Yến	19/10/1990	Nữ	Huyện Tiên Du - Tỉnh Bắc Ninh	19048	2NT	2008	6720101
70	81	Nguyễn Văn	Vui	18/11/2001	Nam	Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh	19032	2NT	2019	6720101

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Việt Cường